

Số: 121/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy việc giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa người khởi kiện là bà Phạm Thị H1, địa chỉ tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T; Bà Nguyễn Thị M, Phạm Thị D, ông Phạm Văn P là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn H2, ông Phạm Văn T1; cùng địa chỉ tại Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đ; bà Phạm Thị Q, địa chỉ tại Thôn 12, xã T, huyện B, tỉnh Đ; ông Phạm Văn C, địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đ; Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, bà M, bà D, bà Q, ông C, ông P và ông T là ông Đào Đình H, địa chỉ tại Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đ và người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Đ của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN tại Bản án hành chính phúc thẩm số 146/2018/HC-PT ngày 04/10/2018 có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Gia đình ông Phạm Văn T2 và bà Trần Thị B trú tại tỉnh H có các người con gồm các ông, bà Phạm Văn L, Phạm Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Thị M, Phạm Thị D, Phạm Thị Q, Phạm Thị H1 và ông Phạm Văn H2 (ông L và ông H2 đã chết). Năm 1980 ông T2, bà B cùng gia đình chuyển vào sinh sống lại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đ, khai hoang và nhận chuyển nhượng của người dân được 6.160 m² đất bao gồm các thửa đất số 360, 361, 355a, 359, 378a liên kề nhau thuộc tờ bản đồ số 37 thuộc xã E, huyện B để trồng cà phê, tiêu, lúa và liên tục sử dụng từ năm 1980 đến năm 1999.

Năm 1997, ông Phạm Văn L đã kê khai đứng tên toàn bộ diện tích đất nêu trên của ông T2, bà B.

Năm 1998, bà B chết; năm 1999, ông T2 chết không để lại di chúc. Khi biết đất của ông T2, bà B đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho hộ ông Phạm Văn L nên ngày 21/10/2014 và ngày 18, 25/7/2016, ông Phạm Văn C đại diện cho các con, cháu của ông T2, bà B có đơn khiếu nại về việc UBND huyện B, tỉnh Đ cấp GCNQSDĐ trái pháp luật. Đề nghị UBND huyện B thu hồi 02 GCNQSDĐ số AC 975854, AC 975661 cấp ngày 30/11/2005 cho hộ gia đình ông Phạm Văn L và bà Trần Thị V do cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp.



Ngày 08/9/2017, Chủ tịch UBND huyện B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 4524/QĐ-UBND:

+ *Bác bỏ toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn C.*

+ *Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện tiến hành làm thủ tục thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý các GCNQSDĐ do UBND huyện B cấp ngày 31/5/2005 cho chủ sử dụng đất hộ gia đình ông Phạm Văn L và bà Trần Thị V, trú tại thôn H, xã E cụ thể: GCNQSDĐ số AC 975854, AC 975661 và số AC 975662.*

+ *Hộ gia đình bà Trần Thị V liên hệ với UBND xã E để được hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đăng ký cấp lại GCNQSDĐ đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.*

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ngày 15/9/2017 đại diện của con, cháu ông T2, bà B đã nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đ hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 4524/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện B và trả lại quyền sử dụng đất của ông T2, bà B cho những người thừa kế hợp pháp.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

1. Bản án sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, tuyên xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của các ông, bà Phạm Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Thị M, Phạm Thị D, Phạm Thị Q, Phạm Thị H1 và Phạm Văn P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C trú tại Buôn N1, xã E, huyện B, tỉnh Đ.

Ngày 28/5/2018, những người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

2. Bản án Hành chính phúc thẩm số 146/2018/HC-PT ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại ĐN, quyết định: *Bác kháng cáo của người khởi kiện là các ông, bà Phạm Thị H1, Nguyễn Thị M, Phạm Thị D, Phạm Thị Q, ông Phạm Văn C, Phạm Văn P, Phạm Văn T1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.*

- Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 07/11/2018 ông Phạm Văn C đại diện cho những người khởi kiện có đơn đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

- Ngày 01/10/2021, Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 13/QĐ-VKSHC đề nghị Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 146/2018/HC-PT ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại ĐN và Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm số 10/2022/HC-GĐT ngày 25/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quyết định: Chấp nhận Quyết định kháng nghị

giám đốc thẩm số 13/QĐ-VKSHC ngày 01/10/2021 của Viện trưởng VKSNDTC; hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 146/2018/HC-PT ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại ĐN và Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

- UBND huyện B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AC 975854, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 411361 H, thửa đất số 361 tờ bản đồ số 37; GCNQSDĐ số AC 975661, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 411360 H, thửa đất số 387a, tờ bản đồ số 37 cho hộ gia đình ông L, bà V dựa trên trích Biên bản họp gia đình ngày 09/10/1999 (*không phải là văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế cũng như văn bản từ chối quyền thừa kế*) là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, quy định về giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất.

- Đề giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Văn C UBND huyện B đã quyết định thành lập Đoàn xác minh số 4182; ngày 09/3/2017, Đoàn xác minh số 4182 ban hành Báo cáo số 06/BC-ĐXM về Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn C trú tại Buôn N1, xã E, huyện B đã kết luận: *“Việc ông Phạm Văn C cho rằng UBND huyện B cấp GCNQSDĐ cho ông L, bà V (thửa đất số 361, 387a tờ bản đồ số 37) trong khi ông L, bà V không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ là đúng. UBND huyện B cấp GCNQSDĐ (thửa đất số 361, 387a tờ bản đồ số 37) cho ông L, bà V là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của bà H1 (người không ký trong trích Biên bản ngày 09/10/1990) và bà Q (là người bị giả mạo chữ ký trong trích Biên bản) theo quy định của pháp luật.”*

Báo cáo số 06 của Đoàn xác minh kiến nghị: UBND huyện B chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của ông C. Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu cho UBND huyện tiến hành làm thủ tục thu hồi GCNQSDĐ được UBND huyện B cấp ngày 30/11/2005 cho ông L, bà V (thửa đất số 361, 387a tờ bản đồ số 37) đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Quyết định giải quyết khiếu nại số 4524 của Chủ tịch UBND huyện B bác bỏ toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn C là không đúng như đã phân tích ở trên.

Bên cạnh đó Quyết định số 4524 còn giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện B tiến hành làm thủ tục thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý các GCNQSDĐ số AC 975854, AC 975661 và số AC 975662 cấp ngày 31/5/2005 đã cấp cho hộ gia đình ông Phạm Văn L và bà Trần Thị V nhưng lại hướng dẫn gia đình bà Trần Thị V liên hệ với UBND xã E để được hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đăng ký cấp lại GCNQSDĐ là không phù hợp và mâu thuẫn với nội dung Báo cáo số 06/BC-ĐXM ngày 09/3/2017 của Đoàn xác minh số 4182 sau khi đã xác minh thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông, bà Phạm Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Thị M, Phạm Thị D, Phạm Thị Q, Phạm Thị H1 và Phạm Văn P.

- Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HC-ST của Tòa án nhân dân

tỉnh Đ và Bản án hành chính phúc thẩm số 146/2018/HC-PT của Tòa án nhân dân Cấp cao tại ĐN, tuyên xử: *Không chấp nhận đơn khởi kiện và bác kháng cáo* của ông Phạm Văn C (đại diện cho những người khởi kiện) là không phù hợp với những tình tiết, tài liệu, chứng cứ khách quan của vụ án, áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án không đúng quy định của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 1995 và Luật Đất đai năm 2003.

- Quyết định giám đốc thẩm số 10/2022/HC-GĐT ngày 25/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 13/QĐ-VKSHC ngày 01/10/2021 của Viện trưởng VKSNDTC; hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 146/2018/HC-PT ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại ĐN và Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại ĐN đều không phát hiện được vi phạm về đánh giá chứng cứ của Tòa án, có quan điểm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của của những người khởi kiện bà Phạm Thị H1, Nguyễn Thị M, Phạm Thị D, Phạm Thị Q, ông Phạm Văn C, Phạm Văn Ph, Phạm Văn T1 là không chính xác cần phải rút kinh nghiệm.

Trên đây là những vi phạm của Tòa án nhân dân trong việc giải quyết vụ án hành chính nêu trên mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại ĐN không phát hiện kịp thời để thực hiện quyền kháng nghị. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo đến VKSND các cấp cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính tương tự.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 10;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, V10, HSKS.

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,
THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đoàn Văn Thắng